

Số: 247 /BC-SNN

Tuyên Quang, ngày 13 tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO CẬP NHẬT TÌNH HÌNH BỆNH DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

(Báo cáo đến 16 giờ ngày 13/6/2019)

TT	Đơn vị	Ngày phát hiện bệnh, nghi bệnh đầu tiên	Ngày có ca bệnh cuối cùng	Số thôn có dịch		Số hộ có dịch		Số lợn mắc bệnh, chết và tiêu hủy phát sinh trong ngày báo cáo								Lũy kế mắc bệnh, chết và tiêu hủy đến ngày báo cáo								Trọng lượng tiêu hủy (kg)	Kết quả hoạt động phòng, chống dịch							
				T.kỳ	Lũy kế	T.kỳ	Lũy kế	Số mắc bệnh				Số tiêu hủy				Số mắc bệnh				Số tiêu hủy					Hóa chất (lít)	Vôi bột (kg)	Chốt kiểm dịch tạm thời	Tổ cơ động				
								Tổng (con)	Trong đó				Tổng (con)	Trong đó				Tổng (con)	Trong đó				Tổng (con)						Trong đó			
									Lợn nái	Đực giống	Lợn thịt	Lợn con		Lợn nái	Đực giống	Lợn thịt	Lợn con		Lợn nái	Đực giống	Lợn thịt	Lợn con							Lợn nái	Đực giống	Lợn thịt	Lợn con
Tổng cộng		47 xã		8	135	17	258	101	28	8	64	28	128	28	8	64	28	3.390	292	12	2.520	566	3.390	292	12	2.520	566	189.648	1.152	32.958	50	1
I	H. Chiêm Hóa	6 xã		0	13	0	22	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	518	15	0	503	0	518	15	0	503	0	11.292	145	2.000	4	1
1	Vinh Quang	21/5/2019	-		5		9	0				0	0	0	0	0	0	356	4	0	352	0	356	4	0	352	0	11.292	145	2.000	2	1
2	Tân Mỹ	28/5/2019			3		7	0				0	0	0	0	0	0	70	3	0	67	0	70	3	0	67	0				1	
3	Yên Nguyên	28/5/2020			2		2	0				0	0	0	0	0	0	21	0	0	21	0	21	0	0	21	0				1	
4	Tri Phú	29/5/2019			1		2	0				0	0	0	0	0	0	47	6	0	41	0	47	6	0	41	0					
5	Phúc Sơn	31/5/2019			1		1	0				0	0	0	0	0	0	19	2	0	17	0	19	2	0	17	0					
6	TT Vinh Lộc	05/6/2019			1		1	0				0	0	0	0	0	0	5	0	0	5	0	5	0	0	5	0					
II	H. Sơn Dương	14 xã		2	46	5	76	43	15	0	38	17	70	15	0	38	17	1.077	133	2	721	221	1.077	133	2	721	221	63.507	324	21.916	21	0
1	Thiện Kế	24/5/2019			6	2	19	26	3		12	11	26	3	0	12	11	324	41	0	200	83	324	41	0	200	83	22.401	64	21.900	2	
2	Sơn Nam	25/5/2019			6		7	0				0	0	0	0	0	0	158	38	1	68	51	158	38	1	68	51	11.798	20	2	1	
3	Văn Phú	30/5/2019			1		2	0				0	0	0	0	0	0	53	2	0	51	0	53	2	0	51	0	2.774	72	5	5	
4	Hợp Thành	30/5/2019			2		6	0				0	0	0	0	0	0	47	3	0	23	21	47	3	0	23	21	1.388	5	0.1	1	
5	Hào Phú	31/5/2019			5	1	5	7	1		6	7	1	0	0	6	6	24	8	0	10	6	24	8	0	10	6	2.336	8	0.1	3	
6	Đại Phú	01/6/2019			7		10	10				10	10	0	0	0	0	141	12	0	119	10	141	12	0	119	10	5.632	80	3	1	
7	Ninh Lai	01/6/2019			4		6	0				0	0	0	0	0	0	65	1	0	64	0	65	1	0	64	0	3.291	10	6	1	

TT	Đơn vị	Ngày phát hiện bệnh, nghi bệnh đầu tiên	Ngày có ca bệnh cuối cùng	Số thôn có dịch		Số hộ có dịch		Số lợn mắc bệnh, chết và tiêu hủy phát sinh trong ngày báo cáo								Lũy kế mắc bệnh, chết và tiêu hủy đến ngày báo cáo								Trọng lượng tiêu hủy (kg)	Kết quả hoạt động phòng, chống dịch							
								Số mắc bệnh				Số tiêu hủy				Số mắc bệnh				Số tiêu hủy					Hóa chất (lít)	Vôi bột (kg)	Chốt kiểm dịch tạm thời	Tổ cơ động				
				Tổng (con)	Trong đó			Tổng (con)	Trong đó			Tổng (con)	Trong đó			Tổng (con)	Trong đó															
					Lợn nái	Đực giống	Lợn thịt		Lợn con	Lợn nái	Đực giống		Lợn thịt	Lợn con	Lợn nái		Đực giống	Lợn thịt	Lợn con	Lợn nái	Đực giống	Lợn thịt	Lợn con									
8	Hồng Lạc	04/6/2019			2		2	0					0	0	0	0	0	34	1	0	21	12	34	1	0	21	12	850	5		2	
9	Trung Yên	03/6/2019			3		3	0					0	0	0	0	0	32	1	0	31	0	32	1	0	31	0	1.495	20	0.2		
10	Phù Lương	05/6/2019			3		3	0					0	0	0	0	0	16	0	0	16	0	16	0	0	16	0	546	2			
11	Quyết Thắng	07/6/2019			2		7	0					0	0	0	0	0	68	4	0	60	4	68	4	0	60	4	3.401	25	0.5	3	
12	Vĩnh Lợi	08/6/2019			1		1	0					0	0	0	0	0	12	0	0	12	0	12	0	0	12	0	825	1			
13	Chi Thiết	08/6/2019		1	2	1	3	0					0	0	0	0	0	76	21	1	20	34	76	21	1	20	34	5.814	10		2	
14	Thượng Âm	10/6/2019		1	2	1	2	0	1		26		27	1	0	26	0	27	1	0	26	0	27	1	0	26	0	956	2	0.2		
III	H. Hàm Yên	7 xã	0	1	20	1	27	1	1	0	0	0	1	1	0	0	0	286	19	0	244	23	286	19	0	244	23	11.837	262	1.000	3	0
1	Đức Ninh	23/5/2019			4		5	0					0	0	0	0	0	61	8	0	48	5	61	8	0	48	5		40	1.000	1	
2	Thái Sơn	26/5/2019			3		3	0					0	0	0	0	0	61	4	0	47	10	61	4	0	47	10	2.911	60		1	
3	Tân Thành	26/5/2019			1		5	0					0	0	0			97	3	0	86	8	97	3	0	86	8	2.261	60		1	
4	Thái Hòa	31/5/2019			4		4	0					0	0	0	0	0	20	1	0	19	0	20	1	0	19	0	1.725	102			
5	Phù Lưu	04/6/2019			3		3	0					0	0	0	0	0	14	0	0	14	0	14	0	0	14	0	716				
6	Hùng Đức	04/6/2019		1	4	1	5	1	1				1	1	0	0	0	29	2	0	27	0	29	2	0	27	0	1.201				
7	Yên Thuận	04/6/2019			1		2	0					0	0	0	0	0	4	1	0	3	0	4	1	0	3	0	378				
IV	H. Yên Sơn	10 xã		1	36	6	105	33	11	0	11	11	33	11	0	11	11	1.339	113	2	904	320	1.339	113	2	904	320	95.667	371	7.992	22	0
1	Trung Minh	26/5/2019			2		11	0					0	0	0	0	0	87	7	0	52	28	87	7	0	52	28	5.238	47	2.252	3	
2	Hoàng Khai	26/5/2019			1		1	0					0	0	0	0	0	12	0	0	12	0	12	0	0	12	0	792	10	520	3	
3	Kim Phú	26/5/2019		1	19	5	65	27	9		11	7	27	9	0	11	7	472	67	2	166	237	472	67	2	166	237	23.118	54	1.500	3	
4	Hùng Lợi	29/5/2019			2		6	0					0	0	0	0	0	150	1	0	149	0	150	1	0	149	0	14.985	181	2.070	2	
5	Tiền Bộ	30/5/2019			3		7	0					0	0	0	0	0	91	12	0	62	17	91	12	0	62	17	6.270	30	350	2	
6	Công Đa	30/5/2019			1		1	0					0	0	0	0	0	16	1	0	4	11	16	1	0	4	11	505	10	400		

TT	Đơn vị	Ngày phát hiện bệnh, nghi bệnh đầu tiên	Ngày có ca bệnh cuối cùng	Số thôn có dịch		Số hộ có dịch		Số lợn mắc bệnh, chết và tiêu hủy phát sinh trong ngày báo cáo								Lũy kế mắc bệnh, chết và tiêu hủy đến ngày báo cáo								Trọng lượng tiêu hủy (kg)	Kết quả hoạt động phòng, chống dịch								
				Số mắc bệnh				Số tiêu hủy				Số mắc bệnh				Số tiêu hủy				Hóa chất (lít)	Vôi bột (kg)	Chốt kiểm dịch tạm thời	Tổ cơ động										
				Tổng (con)	Trong đó			Tổng (con)	Trong đó			Tổng (con)	Trong đó			Tổng (con)	Trong đó																
					Lợn nái	Đực giống	Lợn thịt		Lợn con	Lợn nái	Đực giống		Lợn thịt	Lợn con	Lợn nái		Đực giống	Lợn thịt	Lợn con						Lợn nái	Đực giống	Lợn thịt	Lợn con					
7	Tứ Quận	30/5/2019			1		1	0					0	0	0	0	0	327	10	0	317	0	327	10	0	317	0	34.683	15	200	2		
8	Thăng Quân	31/5/2019			4	1	10	6	2		4	6	2	0	0	4	100	6	0	90	4	100	6	0	90	4	5.966	15	300	2			
9	Nhữ Hán	7/6/2019			2		2	0				0	0	0	0	73	8	0	52	13	73	8	0	52	13	3.920	6	100	4				
10	Thái Bình	9/6/2019			1		1	0				0	0	0	0	11	1	0	0	10	11	1	0	0	10	190	3	300	1				
V	TP. Tuyên Quang	7 xã			3	14	4	21	24	1	8	15	0	24	1	8	15	0	151	12	8	129	2	151	12	8	129	2	7.345	50	50	0	0
1	An Tường	28/5/2019			2		3	0				0	0	0	0	7	2	0	5	0	7	2	0	5	0	860	50	50					
2	Nông Tiến	31/5/2019			1	5	1	10	0			0	0	0	0	89	5	0	84	0	89	5	0	84	0	4.146							
3	Hưng Thành	6/2/2019			2		2	0				0	0	0	0	14	1	0	13	0	14	1	0	13	0	1.152							
4	Thái Long	6/9/2019			1		1	0				0	0	0	0	8	3	0	3	2	8	3	0	3	2								
5	Tân Hà	6/10/2019			1		1	0				0	0	0	0	9	0	0	9	0	9	0	0	9	0	232							
6	An Khang	6/10/2019			1	2	2	3	21	1	8	12		21	1	8	12	0	21	1	8	12	0	21	1	8	12	0	811				
7	Ý La	6/11/2019			1	1	1	1	3			3		3	0	0	3	0	3	0	3	0	0	3	0	144							
VI	Lâm Bình	3 Xã			1	6	1	7	0	0	0	0	0	0	0	19	0	0	19	0	19	0	0	19	0	0	0	0	0	0	0	0	
1	Lãng Can	6/5/2019			3		4	0				0	0	0	0	14	0	0	14	0	14	0	0	14	0								
2	Khuôn Hà	9/6/2019			2		2	0				0	0	0	0	5	0	0	5	0	5	0	0	5	0								
3	Thượng Lâm	11/6/2019			1	1	1	1	0			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0							

1. Mô tả diễn biến dịch trong ngày:

- Tổng số đã có 47 xã, 135 thôn và 258 hộ chăn nuôi có bệnh Dịch tả lợn Châu Phi. Trong kỳ tăng 02 xã, 08 thôn và 17 hộ.

- Tiếp tục phát hiện lợn dương tính với bệnh Dịch tả Châu Phi; Tiến hành lấy mẫu bệnh phẩm để xác minh Bệnh Dịch tả Châu Phi đối với các điểm mới phát sinh. (Tổng số mẫu đã lấy: 228 mẫu, trong đó: Dương tính: 134 mẫu, âm tính 94 mẫu)

TT	Đơn vị	Ngày phát hiện bệnh, nghi bệnh đầu tiên	Ngày có ca bệnh cuối cùng	Số thôn có dịch		Số hộ có dịch		Số lợn mắc bệnh, chết và tiêu hủy phát sinh trong ngày báo cáo								Lũy kế mắc bệnh, chết và tiêu hủy đến ngày báo cáo								Trọng lượng tiêu hủy (kg)	Kết quả hoạt động phòng, chống dịch			
				Số mắc bệnh				Số tiêu hủy				Số mắc bệnh				Số tiêu hủy				Hóa chất (lít)	Vôi bột (kg)	Chốt kiểm dịch tạm thời	Tổ cơ động					
				Tổng (con)	Trong đó				Tổng (con)	Trong đó				Tổng (con)	Trong đó				Tổng (con)						Trong đó			
					Lợn nái	Đực giống	Lợn thịt	Lợn con		Lợn nái	Đực giống	Lợn thịt	Lợn con		Lợn nái	Đực giống	Lợn thịt	Lợn con							Lợn nái	Đực giống	Lợn thịt	Lợn con
T.kỳ	Lũy kế	T.kỳ	Lũy kế	Tổng (con)	Lợn nái	Đực giống	Lợn thịt	Lợn con	Tổng (con)	Lợn nái	Đực giống	Lợn thịt	Lợn con	Tổng (con)	Lợn nái	Đực giống	Lợn thịt	Lợn con	Tổng (con)	Lợn nái	Đực giống	Lợn thịt	Lợn con					

2. Nhận định tình hình dịch: Nguy cơ phát sinh, lây lan thêm các ổ dịch mới là rất cao.

3. Các biện pháp chỉ đạo:

- **Biện pháp kỹ thuật:** Đã thực hiện việc tiêu hủy toàn bộ số lợn của các hộ chăn nuôi có kết quả dương tính với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi. Thực hiện việc vệ sinh tiêu độc khử trùng môi trường; thành lập các chốt kiểm dịch động vật thực hiện nghiêm túc công tác kiểm dịch vận chuyển, kiểm soát giết mổ lợn và giám sát chặt chẽ diễn biến tình hình đàn lợn trên địa bàn tỉnh.

- Văn bản chỉ đạo:

+ **Tỉnh ủy Chỉ đạo:** Văn bản số 2872-CV/TU ngày 23/5/2019 của Tỉnh ủy về việc phòng, chống, khống chế bệnh Dịch tả lợn Châu Phi; Văn bản số 1725-CV/BTGTU của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về việc tăng cường công tác tuyên truyền phòng, chống, khống chế bệnh dịch tả lợn Châu Phi.

+ **UBND tỉnh chỉ đạo:** Văn bản số 1356/UBND-NLN ngày 21/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc tiếp tục tăng cường phòng, chống bệnh dịch tả lợn châu phi; Công điện số 02/CĐ-UBND ngày 23/5/2019 của UBND tỉnh Tuyên Quang; Văn bản số 1452/UBND-NLN ngày 29/5/2019 về việc phòng, chống, khống chế bệnh Dịch tả lợn Châu Phi; Văn bản số 1561/UBND-NLN ngày 05/6/2019 về việc tập trung chỉ đạo, triển khai quyết liệt các biện pháp phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

- **Quyết định công bố dịch:** UBND các huyện, thành phố có ổ dịch mới phát sinh tiến hành các thủ tục công bố Dịch theo quy định của Luật Thú y.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (Báo cáo);
- Giám đốc Sở (Báo cáo);
- Các thành viên BCĐ PCDB động vật tỉnh theo QĐ 190 (Phối hợp);
- Các Phó giám đốc;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Phòng KH-TC Sở;
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y;
- Lưu: VT.

Nguyễn Đại Thành